

Phẩm 23: PHÁP GIỚI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng hào quang từ tướng lưới chiếu sáng khắp tam thiên đại thiên thế giới, đến các cõi nước chư Phật trong mười phương, bốn hướng trên dưới đều được chiếu sáng. Lại chiếu đến tám vạn bốn ngàn ức, hằng hà sa số thế giới Tịch mịch ở phương Đông. Chư Phật khắp nơi tập họp thường giảng thuyết hạnh thù thắng của Bồ-tát, không có hàng Nhị thừa, phân biệt thế giới đều có thứ tự, từ các cõi kia đến thế giới Ta-bà, sờ dĩ như vậy, là vì phát nguyện giữ việc đếm thẻ không cho nhầm lẫn.

Phật bảo Tối Thắng: Hôm nay, ta nhớ lại lúc ở trong chúng hội của Đức Phật kia, có một ức chư Phật cùng lấy thẻ. Ta là người đứng đầu ở thế giới này, các Đức Như Lai: Từ Thị, Vô Cát, Sư Tử, Dũng Tuệ, Đức Phổ, Quảng Văn, Kim Nhan, Huyền Tịch, Bảo Hùng, Thường Bi, Thường Khiết, Hoàng Thệ, các Đức Phật như vậy đến một ức Như Lai, đồng thời nhận thẻ muốn đến thế giới Ta-bà này.

Đức Phật bảo Tối Thắng và chúng hội:

– Thế giới chư Phật không thể nghĩ bàn, thay hình biến hóa, thị hiện khắp nơi. Các ông cho là Bồ-tát Từ Thị mới tu tập hạnh Bồ-tát sao? Chớ nên nghĩ vậy, vì Bồ-tát Từ Thị tích tập hạnh nguyện Bồ-tát nhiều vô số kiếp; Trước tiên vì thế nguyện thành tựu chánh giác nên mới tu tập hạnh mà ở thân sâu hoặc thị hiện khổ hạnh, hoặc thị hiện quang tướng, hoặc hiện Bồ-tát đệ tử của Đức Phật Thích-ca, tùy theo hạnh nguyện của Người mà thuyết pháp cho họ.

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị đang ở ngay tại chỗ ngồi, Phật bảo Di-lặc thị hiện hào quang của Phật và những người tùy tùng theo.

Lúc ấy, Di-lặc ẩn thân Bồ-tát, trở lại hiện ra hình Phật, cõi nước và chúng đệ tử không thể nghĩ bàn. Cả chúng hội đều thấy vậy khen ngợi việc chưa từng có. Vô hình tự nhiên, sắc tướng tự nhiên, các pháp tự nhiên, tất cả chư Phật cũng tự nhiên. Khi ấy đại chúng thấy ở phương Đông có tám mươi bốn ức hằng hà sa số thế giới Tịch mịch, chư Phật Thế Tôn ở đó thuyết giảng hạnh thù thắng của Bồ-tát, cùng một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu. Một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu là gì? Bồ-tát tu tập pháp môn Bản tịnh, nếu Bồ-tát vào được pháp môn này, không ở nơi giải thoát mà nhận sự chứng đắc của mình. Lại có pháp môn Vô ngôn thuyết, Bồ-tát vào được pháp môn này, vào cảnh giới hư không mà không ai có thể hay biết. Lại có pháp môn Vô sở đắc, Bồ-tát chứng được pháp môn này, tuy có hóa độ chúng sinh mà không thấy có hóa độ. Lại có pháp môn Vô sở trì, Bồ-tát vào được pháp môn này, biết rõ “bản tịch” trong ngoài không chủ. Lại có pháp môn Danh hiệu, Bồ-tát vào được pháp môn này, hiểu rõ tất cả các pháp rỗng không, không thật. Lại có pháp môn Thành tựu, Bồ-tát vào được pháp môn này, tuy ở trong hữu vi mà không chấp trước có tướng. Lại có pháp môn Hóa thức, Bồ-tát vào được pháp môn này, hội nhập vào cảnh giới vô hình để giáo hóa vô hình. Lại có pháp môn Hiện hình, Bồ-tát vào được pháp môn này, thị hiện vô số hình để giáo hóa chúng sinh. Lại có pháp môn Nhân duyên, Bồ-tát vào được pháp môn này, vì chúng sinh mà tạo ra các nhân duyên. Lại có pháp môn Pháp thanh, Bồ-tát vào được pháp môn này, chỉ nghe âm vang mà không thấy hình tướng. Lại có pháp môn Ly hữu, Bồ-tát vào được pháp môn này, không thấy pháp có sinh diệt, thường đoạn. Lại có pháp môn giải thoát, Bồ-tát vào được pháp môn này, không thấy có Niết-bàn và đường đến Niết-bàn. Lại có pháp môn Thâm áo, Bồ-tát vào được pháp môn này, hiểu rõ kinh điển bí yếu của Như Lai. Lại có pháp môn Vô sắc tướng, Bồ-tát vào được pháp môn này, sẽ nhập định

vô sắc để giáo hóa chúng sinh. Lại có pháp môn Vô quán hạnh, Bồ-tát vào được pháp môn này, biết được pháp Phật không giáo hóa cũng không nơi chốn để giáo hóa. Lại có pháp môn Sổ tức, Bồ-tát vào được pháp môn này, các pháp không có số, hiểu rõ hơi thở hay không hơi thở. Nay Tối Thắng! Đại Bồ-tát đạt được một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu như vậy. Khi chúng hội được nghe các Đức Phật kia thuyết giảng pháp môn vi diệu này, thì tất cả các vị Bồ-tát ngay tại chỗ ngồi được tận tín pháp nhãn, vô số chúng sinh hưởng đến tiểu thừa đều pháp tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với Di-lặc quả tướng hào quang vào miệng. Tâm đại Bi của Như Lai mênh mông như vậy, giáo hóa chúng sinh không thể tính kể, đều làm cho chúng sinh đạt đến cảnh giới kiên cố. Khi ấy, tất cả chúng hội đều suy nghĩ: Trước đây, chúng ta đều thấy thế giới Tịch mịch, nhưng lúc này bỗng nhiên không thấy nữa. Chẳng phải cảnh giới ấy là huyễn hóa, sóng năng, ảnh trong nước, cảnh trong mộng đều không chân thật sao?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chúng hội, liền bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào? Nay Xá-lợi-phất! Ông đã từng nghe Như Lai nói về hạnh Thanh văn là pháp hữu vi hay pháp vô vi, là pháp hữu lậu hay vô lậu; là pháp chân thật hay pháp không chân thật; là pháp hiện hay pháp chẳng hiện; là pháp phiền não hay pháp không phiền não; là pháp hữu số hay pháp vô số; là pháp có chấp hay pháp không chấp; là pháp có tập hay pháp không tập; là pháp sân giận hay pháp không sân hận; là pháp Xả hay pháp không Xả; là pháp phàm phu hay không phải pháp phàm phu; là pháp Thánh hiền hay không phải pháp Thánh hiền; là pháp Ý chỉ, Thần túc hay không phải pháp Ý chỉ, Thần túc; là pháp Căn, Lực; Giác đạo hay không phải là pháp Căn, Lực, Giác đạo; là pháp học hay không phải pháp học; là Thanh văn hay không phải pháp Thanh văn; là pháp Duyên giác hay không phải pháp Duyên giác; là pháp Bồ-tát hay không phải pháp Bồ-tát; là pháp Phật hay không phải pháp Phật. Thế nào? Nay Xá-lợi-phất, ông đã từng nghe Như Lai thuyết giảng lời này không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đối với chúng Thanh văn, ta còn chưa nói là chấm dứt lậu và duyên chấp trước vào tướng; huống chi giảng thuyết là giáo pháp có nơi chốn, việc này không thể có; thuyết giảng giáo pháp đều không nơi chốn, không ngôn từ, không giảng dạy, không có tướng của pháp, pháp mà nói ra được thì đâu phải là pháp thật? Thế nào? Xá-lợi-phất! Hôm nay, ta nêu ví dụ người trí, nhờ ví dụ để hiểu. Ví dụ như người đàn ông mạnh khỏe nhìn lên hư không chẳng thấy hình tướng gì cả. Nhưng ý người ấy, muốn chọn một khoảng không gian rồi dùng màu sắc để vẽ lên khoảng không gian đó những hình tướng: Trời, người, quỷ thần, chiêm-đà-la, các loại súc sinh, sâu bọ côn trùng. Thế nào Xá-lợi-phất! Ý định của người kia có thể thực hiện không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được, thật khó, không bao giờ làm được.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sự giáo hóa quyền xảo của Như Lai không thể nghĩ bàn, thiết lập ngôn từ giáo nghĩa còn khó hơn việc kia. Vì sao? Vì tất cả các hành, pháp hữu vi hay vô vi pháp hữu lậu hay vô lậu, pháp đạo hay pháp tục, mười hai nhân duyên và sáu thân thức, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh hành. Chư

Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, không hình tướng, không thể biết được. Cảnh giới hư không vắng lặng không hai. Các Đức Phật Thế Tôn du hóa khắp cõi, vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết. Giáo pháp thật không có tên gọi, chỉ là giả gọi, thật không văn tự giả là văn tự, thật không pháp tánh mà nói pháp tánh. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo để thích ứng với chúng sinh, tùy theo căn cơ của chúng để giáo hóa điều này mới rất khó. Giả sử có Tỳ-kheo-tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hết tâm tin vào pháp như hư không vắng lặng nên tu hành đầy đủ nhờ có thể thành tựu tướng tốt của Như Lai. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại được các Đức Phật kia thọ ký pháp Tổng trì, và lãnh thọ nghĩa thâm sâu vi diệu của pháp này rồi thuyết giảng truyền bá rộng rãi làm cho mọi người đều nghe hiểu. Đại Bồ-tát nên nhớ nghĩ đầy đủ bảy pháp không chấp trước. Bảy pháp đó là: Hiểu tất cả “hữu” đều không thật có, không chấp vào “hữu” cũng không thấy “hữu”; tuy hiện các hình tượng mà không có sắc tướng, không có Phật huống chỉ là sắc tướng. Tất cả thế giới không đầu mối, huống nữa có nguồn gốc để có thể có thể suy tìm chăng? Căn bản của chúng sinh không cùng tận. Ai có thể phát tâm truy tìm việc ấy, Pháp tự nhiên sinh, pháp tự nhiên diệt, cũng lại không thấy có sinh có diệt. Các pháp như huyễn hóa, cũng lại không thấy như huyễn hóa sóng nắng, các pháp tự nhiên, các pháp không sinh, cũng lại không thấy có sinh, diệt, đoạn, thường. Nay Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu bảy pháp vô trước này thì có thể đầy đủ các hạnh, dần dần đạt đến quả vị Bồ-tát; ngồi dưới cây Bồ-đề thân phục được ma oán. Bồ-tát tích chứa công đức, đầy đủ tướng sáng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười trong giai đoạn ấy chưa từng thoái chuyển, thường được chư Phật ủng hộ, được các hàng Trời, rồng, quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-lưu-lặc cúng dường hương hoa, các loại ca nhạc, y phục, tràng phan nên được tăng thêm công đức, trợ giúp oai thần đạt đến đạo Vô thượng Chánh giác.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta nhớ thuở xưa, khi tu Bồ-tát đạo, hoặc làm thanh niên; hoặc làm Phạm thiên, hoặc xuất gia tu pháp Sa-môn đã cúng dường hằng hà sa số chư Phật, hoặc dùng đầu, mắt, đất nước, tài vật, vợ con, thuốc men, bốn việc để cúng dường; chỉ mong được nghe chư Phật giảng dạy nghĩa của khổ, không, vô thường, sáu pháp vượt bờ, Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc được nghe về các pháp học giới, pháp hiền hòa nhẫn nhục, hoặc ở ẩn trải qua một kiếp mà không xuất hiện, hoặc vào Thiên định thân tâm không bị lay động, đều do pháp bên trong chưa thành tựu.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc đầu, ta đã từng được nghe pháp sâu xa vi diệu này của các Đức Thế Tôn nơi thế giới Tịch mịch. Các Bồ-tát đến trong hội này, ngay khi ấy đạt được pháp nhẫn Nhu thuận. Khi ấy, tại chúng hội có hai vạn bốn ngàn chúng sinh đạt được pháp nhẫn bất khởi. Các Đức Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai cùng thuyết giảng rộng rãi giáo pháp thâm sâu, không nơi chốn, cũng không thấy có ngã, nhân, thọ mạng. Ta quán sát kỹ căn tánh của chúng sinh. Nếu chúng sinh có tướng thì dùng pháp vô tướng để giáo hóa. Chúng sinh hữu niệm thì dùng pháp vô niệm để giảng dạy. Chúng sinh có ngại thì dùng pháp vô ngại để chỉ bày. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào khéo thọ trì đọc tụng pháp thâm sâu này, lại vì người khác mà giảng thuyết, thì công đức người ấy không thể tính kể. Nếu có người tu đạo Bồ-tát, bằng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả thương yêu chúng sinh, nhằm chứng đắc quả vị Bồ-tát, thì thường phải tu tập thọ trì tụng pháp thâm sâu này. Có

thiện nam, thiện nữ nào ở khắp tam thiên đại thiên thế giới mà thọ trì năm giới, thực hành mười điều thiện, bốn Thiên, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định cũng không bằng chỉ một lần nghe pháp sâu xa này; nếu không thể tư duy nhiều thì cũng có thể được bảy ngày; nếu không thể tư duy được bảy ngày thì cũng tư duy được sáu, năm, bốn, ba cho đến một ngày, nếu không tư duy được một ngày mà chỉ trong một sát-na cũng được.

Thế nào? Đây Xá-lợi-phất! Ai đối với hàng Thanh văn như ông với số lượng đầy khắp trong thế giới nơi mười phương mà đem cúng dường bốn việc, y phục, thức ăn, dụng cụ, thuốc men từ ức ức kiếp, lại quá hơn ức ức kiếp thì phước đức đó cũng không bằng chỉ một lần nghe pháp sâu xa này. Vì sao? Vì tạng pháp của Bồ-tát là kho chứa pháp báu. Nếu giảng thuyết nghĩa của một câu, hay nghĩa của vô thường, khổ, không, vô ngã, ba pháp môn giải thoát và bốn trí, các hành vắng lặng của Không, Vô tướng, Vô nguyện, các hành không sánh, không khởi, không diệt tận, Đại Bồ-tát như vậy tức là an ổn trong đức hạnh vô lượng, phước đức không thể hạn lượng không gì sánh bằng. Nếu có Bồ-tát dùng sắc thân tu pháp hữu vi, giáo hóa chúng sinh khiến cho họ thành tựu số nguyện. Nhưng hạng kia chưa từng nghe đạo vô vi mà muốn thực hành pháp sâu xa của Bồ-tát thì việc này không thể được. Nếu có Bồ-tát tu tập định ý chánh thọ từ vô lượng pháp, giảng thuyết rộng pháp thâm diệu, thì được nghe pháp vô vi. Các pháp rộng không đều không thật có. Đây là nghĩa sâu xa không gì sánh bằng. Cho nên, Bồ-tát muốn làm đầy đủ hạnh nguyện của chúng sinh thì phải thuyết nghĩa này cho họ. Lại muốn tuyên dương tạng chánh pháp bí mật của Bồ-tát Như Lai, muốn khiến cho chúng sinh tu chứng được bốn quả vị thì phải thường tu học pháp thâm sâu này.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, ta cầu học hạnh Bồ-tát nên thường tu tập sáu pháp vượt bờ, bốn Tâm vô lượng, Từ bi cứu giúp chúng sinh, giảng thuyết nghĩa Niết-bàn, hoặc bằng lời nói để diễn thuyết, hoặc bằng sự im lặng của bậc Thánh, hoặc thị hiện thần thông, hoặc dùng phương tiện quyền xảo, hoặc dùng thần thông “năm đạo, hoặc dùng một đạo đi khắp trong một đạo, hoặc hiện làm thân Bích-chi bay lên hư không, hoặc làm Thanh văn nhận lãnh lời dạy bảo, hoặc hiện hình dáng trẻ nhỏ như chưa biết gì. Xá-lợi-phất nên biết Bồ-tát giáo hóa hiện ra khắp nơi không thể cùng tận. Tùy theo phong tục, tập quán của thế tục, tùy theo từng loài mà hội nhập, đi vào trong đất, trong nước, trong gió, trong lửa. Bồ-tát biết rõ nguồn gốc của bốn đại đều không có chủ thể, biết rõ trong ngoài địa giới là vắng lặng. Thủy, hỏa, phong, giới cũng như vậy. Bồ-tát lại quán sát chúng sinh, người có tham, sân, si; không tham, sân, si, có tâm ái dục; không có tâm ái dục; có ý kiêu mạn; không có ý kiêu mạn; có định ý; không có định ý; có loạn tâm; không có loạn tâm; Bồ-tát đều phân biệt rõ, hoặc dùng pháp quán sở tức, hoặc quán bất tịnh, hoặc dùng pháp Niết-bàn diệt tận, hoặc dùng pháp hữu vi, vô vi, hoặc dùng pháp hữu lậu, vô lậu, hoặc dùng pháp thế tục, hoặc dùng đạo pháp, hoặc dùng thần thông lậu tận mà giáo hóa họ. Ta từng ở trong thế giới thông tuệ, vì một chúng sinh mà ngồi Thiên định suốt mười hai kiếp, thân tâm không lay động, không từ mệt nhọc để giáo hóa. Chúng sinh ấy chẳng phải người nào khác, không nên suy nghĩ nữa, nếu ông muốn biết người ấy thì nay chính là Bồ-tát Tối Thắng được sinh vào gia đình hào tộc ở thế giới thông tuệ. Đó là nhờ phước đức đời trước mà không sinh vào nhà bần cùng; Một đời, hai đời cho đến trăm ngàn đời, mười hai trung kiếp. Thọ thân thường sinh vào nhà giàu sang, không ở chỗ hạ tiện. Ta nhập vào Thiên định không xa vị ấy quán sát tâm họ; ở trong trăm ngàn kiếp mà không hiểu một câu của pháp thâm sâu. Sau đó vị ấy hoát nhiên đại ngộ, tâm ý

khai mở tự hướng về ta, muốn nghe giáo pháp thâm sâu vô lượng, nên được diễn nói pháp tạng vô tận. Tạng vô tận nghĩa là phân biệt âm thanh, hoặc dùng một âm vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, hoặc dùng một câu thích ứng với tâm ý của tất cả chúng sinh, phát ra lời dạy hơn tiếng Phạm thiên. Lại có sáu thông tạng vô tận, đến thế giới chư Phật nơi mười phương thân cận cúng dường Như Lai Thế Tôn, lãnh thọ pháp hiêm có thâm sâu vi diệu. Đối với pháp khó thực hành, dùng trí tuệ quyền xảo vượt qua cả tinh tấn, trì giới, nhẫn nhục, thiền định. Lại có tạng vô tận, có bốn Ý chỉ. Bốn ý chỉ là pháp hành vô lậu. Ý chỉ của pháp là con đường Niết-bàn. Ngoài ra, sự tu tập của phàm phu, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Chánh đạo, quả báo, quả vị, tu chứng đều không có thật, cũng không thấy có. Đó là tạng vô tận của Bồ-tát. Sao là có thể vô tận? Ánh sáng rực rỡ bình đẳng khéo giảng bản tánh là có thể cùng tận. Pháp tánh, tương tu có thể tận. Sự ngay nghĩ của tâm có thể tận. Tư duy về năm ấm là có thể tận. Hiểu rõ mười hai nhân duyên là có thể tận. Biết bốn đại bên trong, bên ngoài là có thể tận.

Xá-lợi-phất thưa Đức Thế Tôn:

–Bach Thế Tôn! Chẳng phải như thế, chẳng phải là Đức Như Lai đã rất ráo cùng tận.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lại có bốn pháp vô tận là pháp môn biện tài. Những gì là bốn? Một là phân biệt tuệ vô tận. Hai là phân biệt tuệ minh vô tận. Ba là tư duy về Tổng trì ghi nhớ. Bốn là phân biệt biện tài trọn vẹn. Xá-lợi-phất, đó là bốn tạng vô tận, là sự tu tập của Bồ-tát. Lại có bốn tạng vô tận. Một là không thể nắm giữ, buông lung không an trụ. Hai là tâm đạo khó nắm giữ bản tánh rất thâm sâu. Ba là nhập vào bản tế, sự tu tập không có gốc ngọn. Bốn là nhập vào tâm ý của chúng sinh, biết rõ chẳng phải pháp. Đó là tạng vô tận của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có bốn tạng vô tận vững chắc là pháp môn biện tài. Những gì là bốn? Một là chí nguyện kiên cố không theo tà giáo. Hai là bản tánh thanh tịnh không sinh phiền não. Ba là lời Phật dạy giữ nhẫn nhục, không sân hận. Bốn là tùy theo nhân duyên tạo lập các hạnh, không mất thế nguyện. Đó là pháp môn biện tài tạng vô tận của Đại Bồ-tát. Bồ-tát ở dưới gốc cây Bồ-đề, thấu phục các ma oán, tâm ý không khiếm nhược. Lại có bốn tạng vô tận pháp môn chuyển luân. Những gì là bốn? Một là lời nói chân thật không hủy báng người khác. Hai là xét tận cùng duyên khởi, biết chỗ sinh ra. Ba là dạy bảo chúng sinh không bao giờ lừa dối. Bốn là hiểu biết trí tuệ đạt đến quả vị của Bồ-tát. Đó là tạng vô tận không hủy hoại pháp giới của Đại Bồ-tát. Ấy là sự tu hành của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát có bốn tạng vô tận thành tựu pháp giới. Những gì là bốn? Một là chiếu soi rực rỡ cả pháp giới, thông suốt khắp nơi. Hai là chiếu soi rực rỡ các pháp tánh, biết được không thật có. Ba là phân biệt nhục nhãn, Thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Nhục nhãn là gì? Nhìn thấy các sắc trần mà phát sinh nhãn thức. Thiên nhãn là gì? Thiên nhãn là nhìn thấy hình tượng Ánh sáng của chư Thiên mà không thấy quả báo. Tuệ nhãn là phân biệt mà không thấy phiền não. Pháp nhãn là thanh tịnh, đầy đủ sáu pháp vượt bờ. Phật nhãn là thấy rõ các tướng là vô tướng. Bốn là chiếu soi rực rỡ các quả báo nhưng không đắm trước vào ba cõi. Đó là thành tựu pháp giới tạng vô tận



của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát có bốn tạng vô tận. Những gì là bốn? Một là ý tinh tấn không định; ý có cầu tuệ; ý không cầu tuệ; ý có tận; ý không tận; ý có đắc; ý không đắc; phân biệt trong ngoài đều không thật có. Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành quyền xảo khắp mọi nơi, giáo hóa cùng khắp lấy tinh tấn làm đầu, tu tập cấm giới lấy nỗ lực làm gốc. Theo chư Phật Thế Tôn mong cầu chứa nhóm công đức, nghe pháp được vui mừng, tích tập trí tuệ, giảng rộng giáo pháp mà chẳng có lời giảng. Dùng tuệ quán kiên cố để quán sát các pháp trong quá khứ, hiện tại và vị lai mới gọi là giáo hóa chân thật. Những lời dạy của Như Lai không dùng văn tự. Người nghe thanh tịnh và pháp được nói ra cũng thanh tịnh. Đó là chứa công đức trí tuệ đứng vững trong pháp nhẫn không bị thoái chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Không tham sắc cũng không nương tựa vào sắc; chẳng phải không có sắc, hiểu rõ sắc và không sắc, nên gọi là pháp tánh. Giả sử được tất cả hương thơm xông ướp the lưa năm màu, cờ, lọng trong tam thiên đại thiên thế giới đem đến cúng dường, cũng không lấy làm vui mừng; xa lìa biếng nhác, không còn sợ hãi, tránh ý tham loạn, trừ tâm sân hận, thành Chánh đẳng Chánh giác; giảng rộng chánh pháp mới được thành Phật, xả bỏ sự an hưởng của tâm để lập thế nguyện rộng lớn, thay thế chúng sinh nhận chịu các khổ não, siêng năng ưa thích pháp khiến cho chúng sinh đi vào ngôi nhà chánh pháp, tu tập đạo pháp thì được chư Thiên ủng hộ, Trời, Rồng, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Người và phi nhân đều đến cúng dường. Và được thiện nam, thiện nữ giúp đỡ khiến được thành Phật đạo, phát nguyện kiên cố để được trí tuệ không còn thoái lui, không còn các duyên đọa vào ba đường, không nhận thức, không hiểu biết cũng không cứu cánh. Nay Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu tập pháp không tưởng niệm, pháp không lời dạy mới có thể thành tựu thánh giáo của Như Lai.

Khi ấy cả chúng hội nghe được pháp thâm sâu này đều phát tâm vô thượng, chứng quả vị không thoái chuyển.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Những người vừa nghe pháp này bao lâu nữa sẽ thành Phật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Những người này trong hai trăm vô ương số kiếp sẽ thành Phật, đều cùng một hiệu Vô Cấu Đức Siêu Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thanh Tịnh, kiếp tên Nan độ. Cõi nước của Đức Phật ấy chỉ nương tựa có một thừa, không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, thường bàn luận đức hạnh vô lượng của Bồ-tát, mặt đất bằng phẳng không có núi, sông, đồi gò, sông suối, hang khe và các loại hình sắc khác. Như tấm nệm của cõi trời, không có Ánh sáng của mặt trăng, mặt trời chiếu đến, chỉ có các tướng ánh sáng tự chiếu với nhau, các đức rộng khắp, chúng sinh có thể nghĩ rất nhiều ý tưởng. Vì sao? Vì pháp giới ấy không sai khác với ý tưởng của họ. Chúng sinh trong thế giới của Đức Phật ấy ăn thức ăn cam lồ tự nhiên, mặc y kiếp-ba-dục giống như cõi trời thứ sáu Tha hóa lạc thiên, đất đai phì nhiêu, các loại hoa màu sung túc, đầy đủ bảy báu: Vàng, bạc, trân báu, xà cừ, mã não, trân châu, hổ phách, có Chuyển luân thánh vương tên Vũ Hoa, bảy báu cùng đi theo. Bảy báu gồm có: Một là luân báu. Luân báu đó đường kính bốn mươi khủy tay, toàn bằng bảy báu. Bánh xe ấy có ngàn cái cãm, mỗi cái cãm có hình tướng rõ ràng. Vua muốn đi về phía Đông thì bánh xe dẫn đầu. Hai là voi báu. Voi báu ấy màu trắng như tuyết, miệng có sáu cái ngà,

mỗi cái ngà đều có tướng rõ ràng. Vua muốn cỡi voi báu đi du hành đến thế giới nào thì trong một sát-na đã đến thế giới ấy, chẳng khó khăn gì. Ba là ngựa báu. Ngựa báu ấy thân màu xanh biếc, bờm và đuôi đỏ thắm, bay trên không chân không chạm đất. Ngựa hý một tiếng chấn động cả thế giới, ở đâu cũng nghe. Vua cỡi ngựa báu đi các phương Đông, Tây, Nam, Bắc chỉ trong một sát-na đã đến khắp nơi. Bốn là ngọc báu nữ. Thân có hương thơm mùi hoa sen xanh. Miệng tỏa mùi hương ngưu đầu chiên-đàn. Người đoan chánh thân thể tròn đầy, không quá mập hay ốm, không quá cao hay thấp, không quá trắng hay đen, đầy đủ sáu mươi bốn vẻ đẹp của người nữ. Ý vua muốn gặp liền có ngay. Năm là ngọc báu. Ngọc báu ấy cạnh vuông ba nhận, cao bảy nhận. Muốn thử ngọc báu ấy, vào đêm vắng người, vua liền triệu tập quân ngựa và bốn binh chủng, đem ngọc báu ấy đặt trên đầu của đài cao vạn trượng, ánh sáng của ngọc báu chiếu khắp thế giới, ngọc báu đến đi tùy ý muốn của nhà vua. Sáu là quan giữ kho tạng báu. Vị điển tạng báu ấy, khi Chuyển luân thánh vương muốn đi đến biên cương của thế giới; con đường dẫn đến gặp phải biển lớn, sâu đến không đáy. Vua muốn thử sự chứng nghiệm khả năng của Điển Tạng báu liền ra lệnh cho người hầu cận: Hãy dừng lại ở biển này, Ta muốn nghỉ ngơi.

Vua liền báo Điển Tạng báu: Ta cần vàng, bạc, trân báu, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, Khanh có thể lấy được không?

Khi ấy, Điển Tạng báu liền quỳ trong nước, dùng đồ múc nước, tùy theo ý nghĩ mong cầu mà bảy báu tự đến. Bảy là Điển Binh báu. Điển Binh báu ấy, vua muốn tập họp bốn binh chủng, liền bảo Điển Binh báu:

–Ta muốn kiểm tra bốn binh chủng ngay tức khắc, ông có làm được không?

Điển Binh báu thưa vua:

–Không biết Thánh vương cần bao nhiêu binh?

Vua bảo:

–Ta cần trước, sau, phải, trái mỗi chỗ vạn hàng.

Điển Binh báu làm đúng theo lời bảo của vua. Tập họp bốn binh chủng: Bốn binh chủng là: Tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Mỗi binh đều có thêm mười loại, bốn loại binh đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tối Thắng và cả chúng hội:

–Chuyển luân thánh vương chẳng phải là người nào khác, chớ suy nghĩ gì nữa, vì sao? Nay chính là Bồ-tát Tối Thắng: Do có sự biến hóa, lời nói dịu dàng nên chúng sinh nương theo pháp âm ấy mà được vắng lặng. Bồ-tát giảng dạy sáu Pháp độ vô cực, bốn Ân, bốn Tâm vô lượng, sáu Trọng pháp. Bồ-tát dùng quyền phương tiện nhập vào diệt tận định xa lìa các dục không còn cấu uế. Các pháp vô vi, Không, Vô tướng, Vô nguyện, pháp không sinh, không diệt, không có đầu mối. Các pháp ấy chúng sinh, chư Thiên, con người trong cảnh đó; Bồ-tát phân biệt căn cơ vô lậu và trí tuệ của bậc Thánh; hoặc phát ra âm thanh hướng dẫn về chánh pháp; hoặc dùng các khổ dạy bảo để nhập vào pháp luật; hoặc dùng ánh sáng biến hóa của thần túc hướng dẫn chúng sinh dần dần vào nơi cứu cánh. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tất cả chúng sinh có tướng ngã, nhân; nguồn gốc các pháp thanh tịnh, không hình tướng, chẳng phải pháp thường, đoạn, các pháp không bị hủy hoại, quán rõ cõi Phật không thật có. Lại nữa Xá-lợi-phất! Mười hai nhân duyên, năm ấm, sáu suy đều không có hình tướng. Tám thứ âm thanh của Như Lai không phải là tướng nam, không phải tướng nữ, không tiếng mạnh, không tiếng yếu, không phải tiếng trong, không phải tiếng

đục, không phải tiếng trống, không phải tiếng mái. Do bố thí độ mà chứng được quả này. Sự thanh tịnh biết rõ chiếu soi cả pháp giới. Hoặc phát ra một tiếng vang khắp cả ba ngàn cõi nước mười phương. Ta từng ở trong thế giới Dã Mã, cách cõi này bảy mươi hai ức hằng hà sa cõi nước chư Phật. Ở cõi đó, phát ra âm thanh lớn vang khắp cõi Phật kia. Người nghe âm thanh này có một trăm ức chúng sinh ở địa vị không thoái chuyển đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, đệ tử ta tên Mục-kiền-liên thân thông số một, đi lên một ngọn núi Tu-di, lại lên một ngọn núi Tu-di nữa, như thế trải qua kiếp này đến kiếp khác mà chân không chạm đất. Khi đó, Mục-kiền-liên ở trong cõi Dã Mã, phát ra âm thanh lớn vang cả tam thiên thế giới khắp cả mười phương, dùng âm thanh này mà diễn dạy giáo pháp. Như Lai thuyết pháp chưa từng có hành nghiệp, cũng không thấy hành nghiệp, chẳng phải không có hành nghiệp, biết hành nghiệp mà không phải hành nghiệp nên gọi là thanh tịnh. Các pháp không tướng, cũng không âm thanh. Lại thuyết Tứ đế đúng như pháp tánh. Biết khổ không khổ nên không ở trong khổ. Vì nhập vào trí tuệ này nên gọi là khổ trí. Nhân tập, thấu suốt nguồn gốc hiểu rõ tập, không tập, không thấy có tập nên gọi là tập trí. Biết chỗ diệt tận, do diệt tận mà sinh, do diệt tận mà diệt, cũng không thấy diệt tận gọi là tận trí. Đạo vô vi là không thấy nơi chốn, đều được chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai khen ngợi. Hiện tại Đức Phật thuyết không có đạo. Những điều nói ở quá khứ, vị lai cũng thế. Đạo không có hình tướng nên không thể thấy được. Hiểu rõ đạo không phải đạo nên gọi là đạo trí. Đó là phân biệt nghĩa đạo của Đại Bồ-tát. Bây giờ, tất cả chúng sinh ở trong thế giới Dã Mã, chỉ nghe âm thanh này mà không thấy được hình tướng. Đại chúng ở trong đó ngạc nhiên cho là điều kỳ lạ. Đây là người nào mà phát ra âm thanh lớn chấn động cả thế giới, đồng thời diễn thuyết nghĩa lý sâu xa.

Đức Như Lai biết được tâm niệm của chúng sinh liền bảo Mục-kiền-liên:

–Ông hãy bỏ thân thông và hiện hình ra ở trong đại chúng này.

Khi ấy, Mục-kiền-liên theo như hình dáng của mình bỗng nhiên hiện ra giữa đại chúng. Thân của Bồ-tát cõi ấy cao tám vạn bốn ngàn do-tuần. Thân Phật cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần. Trong đại chúng thấy Mục-kiền-liên, đáp y mang bát giống như Sa-môn nên rất ngạc nhiên cho là việc chưa từng thấy. Đây là loài gì? Là cầm thú hay là người vậy?

Lúc đó, Đức Phật kia biết tâm niệm của đại chúng liền bảo:

–Các ông chớ nghĩ như vậy, sở dĩ như thế-là vì cách đây bảy mươi hai ức hằng hà sa số thế giới chư Phật, có một thế giới tên là Nhẫn độ. Đức Phật cõi ấy tên là Thích-ca Văn Như Lai Đẳng Chánh Giác; đầy đủ mười tôn hiệu, xuất hiện ở thế gian trong đời ngũ trước, thường dùng văn tự giáo hóa chúng sinh. Nhân dân trong nước ấy sống đến trăm tuổi hoặc sống hơn không bao nhiêu cả. Phật dùng bốn chân để để phân biệt nghĩa lý, giảng thuyết trí tuệ không xứ sở, không chấp trước. Tỳ-kheo Mục-kiền-liên này là đệ tử thân thông số một.

Đức Phật ấy liền bảo Mục-liên, đại chúng đây muốn được nhìn thấy thân thông hiện tại của ông.

Khi ấy Mục-kiền-liên nghe theo lời Đức Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ nơi chân Phật, bỗng nhiên biến mất mà nhập vào Tam-muội định ý vô ngại, tiếp nhận hết cõi nước chư Phật khắp mười phương đặt vào trong bàn tay phải, tay trái đỡ lấy cõi nước Đức Phật kia đưa lên hư không. Mọi người đều thấy thân thông của Mục-kiền-liên nhưng muốn thấy thân hình của Mục-kiền-liên thì không thể thấy được. Bây giờ, Bồ-tát



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

liền hướng về Đức Phật Thế Tôn kia, cầu xin Đạo sư cứu giúp, Phật bảo:

–Đừng sợ, hoàn toàn không có gì đâu.

Khi ấy, Đức Phật bảo Mục-kiền-liên:

–Mục-liên, hãy dừng lại và xả thân thông để cho Bồ-tát này thấy được dấu tích. Lúc đó, Mục-liên nghe lời Phật dạy, bỏ thân thông trở về chỗ cũ. Bồ-tát kia bạch Phật:

–Cõi Kham nhẫn của Đức Phật Thích-ca ấy, dùng gì để giáo hóa, thuyết pháp như thế nào? Dùng đạo gì để giáo hóa chúng sinh? Dùng quyền trí gì để qua lại trong sinh tử?

Phật bảo hàng Bồ-tát:

–Chúng sinh ở cõi ấy càng cường khó giáo hóa, tranh nhau phải trái đều cho mình là hơn. Vì thế, Như Lai dùng những lời dạy nghiêm khắc để chỉ dạy dẫn dắt họ vào đạo. Ví như: rồng, voi và các thú dữ hung bạo, không thuần thực, nên phải đánh đập để chúng biết đau đớn. Sau đó, chúng mới được thuần thực cho vua cõi đi. Đối với chúng sinh trong cõi đó cũng như thế, phải dùng rất nhiều lời nói để độ thoát họ, hoặc dùng âm thanh khổ nói về khổ, tiếng tập, diệt, đạo cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát kia khen ngợi việc chưa từng có:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Đức Phật Như Lai kia siêng năng chịu khổ làm những việc khó làm ở trong đời năm trước sôi sục để giáo hóa chúng sinh, rộng nói đạo lớn, Niết-bàn tịch nhiên, trở về vô vi.

